

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM**



**VIÊN HỒNG NHUNG**

**GIẢI PHÁP DUY TRÌ CÁC TIÊU CHÍ XÂY DỰNG  
NÔNG THÔN MỚI TẠI THÀNH PHỐ HÀ GIANG,  
TỈNH HÀ GIANG**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**THÁI NGUYÊN - 2018**

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM**



**VIÊN HỒNG NHUNG**

**GIẢI PHÁP DUY TRÌ CÁC TIÊU CHÍ XÂY DỰNG  
NÔNG THÔN MỚI TẠI THÀNH PHỐ HÀ GIANG,  
TỈNH HÀ GIANG**

**Chuyên ngành : Phát triển nông thôn**

**Mã số : 8.62.01.16**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**Người hướng dẫn khoa học: TS. Kiều Thị Thu Hương**

**THÁI NGUYÊN - 2018**

## LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan rằng đề tài luận văn này là công trình nghiên cứu khoa học của riêng tôi. Các số liệu và kết quả nghiên cứu trong luận văn là hoàn toàn trung thực và chưa công bố dưới bất kỳ hình thức và bậc đào tạo nào. Mọi sự giúp đỡ cho việc thực hiện luận văn đã được cảm ơn, các thông tin trích dẫn trong luận văn đã được chỉ rõ nguồn gốc.

*Thái Nguyên, ngày tháng 6 năm 2018*

**Tác giả luận văn**

**Viên Hồng Nhung**

## LỜI CẢM ƠN

Được sự đồng ý và tạo điều kiện của Ban giám hiệu Nhà trường, Ban chủ nhiệm khoa Kinh tế & PTNT em đã tiến hành thực hiện đề tài: “*Giải pháp duy trì các tiêu chí Xây dựng Nông thôn mới tại thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang*”.

Vì đề tài còn nhiều thiếu sót, em rất mong nhận được sự góp ý và phê bình từ quý thầy cô giáo, các bạn học viên để đề tài của em được hoàn thiện hơn.

Em xin trân trọng gửi lời cảm ơn tới toàn thể các thầy, cô giáo trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên nói chung, thầy cô giáo khoa Kinh tế và Phát triển nông thôn nói riêng đã nhiệt tình giảng dạy và truyền đạt những kiến thức cơ sở lý luận rất quý giá giúp cho em nâng cao được nhận thức trong quá trình thực tập cũng như quá trình nghiên cứu.

Đặc biệt em xin gửi lời cảm ơn tới cô giáo hướng dẫn-TS. Kiều Thị Thu Hương đã tận tình hướng dẫn, chỉ bảo, dìu dắt em trong suốt quá trình thực tập và hoàn thành đề tài này.

Cuối cùng, em xin chân thành cảm ơn các bác, cô, chú, anh chị ở UBND thành phố Hà Giang và bà con nhân dân tại các xã nghiên cứu đã tận tình giúp đỡ em trong quá trình thu thập số liệu.

Em xin chân thành cảm ơn!

*Thái Nguyên, ngày tháng 6 năm 2018*

**Tác giả**

**Viên Hồng Nhung**

## MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN.....	i
LỜI CẢM ƠN .....	ii
MỤC LỤC.....	iii
DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT .....	v
DANH MỤC CÁC BẢNG.....	vi
<b>MỞ ĐẦU .....</b>	<b>1</b>
1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài.....	1
2. Mục tiêu nghiên cứu.....	2
3. Ý nghĩa của đề tài.....	3
3.1. Ý nghĩa khoa học.....	3
3.2. Ý nghĩa thực tiễn.....	3
<b>Chương 1: TỔNG QUAN TÀI LIỆU .....</b>	<b>4</b>
1.1. Cơ sở lý luận của xây dựng nông thôn mới .....	4
1.1.1. Một số khái niệm liên quan.....	4
1.1.2. Vai trò nông thôn mới trong phát triển kinh tế xã hội .....	11
1.2. Cơ sở thực tiễn xây dựng nông thôn mới.....	13
1.2.1. Tình hình xây dựng nông thôn mới trên thế giới .....	13
1.2.2. Tình hình xây dựng nông thôn mới ở Việt Nam.....	18
1.2.3. Bài học kinh nghiệm duy trì tiêu chí xây dựng nông thôn mới ở một số địa phương trên cả nước.....	24
1.3. Các kết luận qua phân tích tổng quan .....	29
1.4. Những bài học kinh nghiệm rút ra .....	33
<b>Chương 2: NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU .....</b>	<b>34</b>
2.1. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài .....	34
2.1.1. Đối tượng nghiên cứu.....	34
2.1.2. Phạm vi nghiên cứu.....	34
2.2. Nội dung nghiên cứu .....	34
2.3. Phương pháp nghiên cứu.....	34

2.3.1. Chọn điểm điều tra nghiên cứu .....	34
2.3.2. Phương pháp thu thập số liệu .....	35
2.3.3. Phương pháp xử lý số liệu.....	35
2.4. Các chỉ tiêu nghiên cứu .....	36
<b>Chương 3: KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN.....</b>	<b>37</b>
3.1. Điều kiện tự nhiên và tình hình kinh tế - xã hội của thành phố Hà Giang.....	37
3.1.1. Vị trí địa lý .....	37
3.1.2. Đặc điểm địa hình .....	37
3.1.3. Khí hậu, thủy văn .....	37
3.1.4. Thực trạng phát triển kinh tế, xã hội.....	38
3.1.5. Kết quả sản xuất Nông - Lâm Nghiệp và xây dựng Nông Thôn Mới .....	40
3.2. Thực trạng xây dựng nông thôn mới thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang .....	41
3.2.1. Đánh giá chung.....	41
3.2.2. Kết quả thực xây dựng nông thôn mới tại 3 xã nghiên cứu.....	47
3.3. Các thuận lợi - khó khăn trong nâng cấp và duy trì các tiêu chí.....	55
3.3.1. Thuận lợi .....	55
3.3.2. Khó khăn .....	55
3.4. Giải pháp duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng Nông thôn mới trên địa bàn thành phố Hà Giang đến năm 2020 .....	56
3.4.1. Quan điểm về xây dựng Nông thôn mới trên địa bàn thành phố Hà Giang đến năm 2020 .....	56
3.4.2. Giải pháp chủ yếu để duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng Nông thôn mới trên địa bàn thành phố Hà Giang đến năm 2020 .....	58
<b>KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ .....</b>	<b>62</b>
1. Kết luận .....	62
2. Kiến nghị.....	62
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO .....</b>	<b>64</b>
<b>PHỤ LỤC</b>	

**DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT**

CC	: Cơ cấu
CNH	: Công nghiệp hóa
CN-TTCN	: Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp
BQC	: Bình quân chung
ĐVT	: Đơn vị tính
ĐH	: Đại học
HĐH	: Hiện đại hóa
KHKT	: Khoa học kỹ thuật
KT-XH	: Kinh tế xã hội
LĐ	: Lao động
NS	: Năng suất
UBND	: Ủy ban nhân dân
SL	: Sản lượng
TTCN	: Tiểu thủ công nghiệp
BQC	: Bình quân chung
WHO	: Tổ chức y tế thế giới
GAP	: Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt

**DANH MỤC CÁC BẢNG**

Bảng 3.1. Đánh giá của người dân về sự thay đổi thực trạng ở địa phương.....	48
Bảng 3.2. Người dân biết các chủ trương chính sách xây dựng NTM .....	48
Bảng 3.3. Các kênh thông tin mà người dân nhận được về Chương trình xây dựng nông thôn mới.....	49
Bảng 3.4. Đánh giá của người dân về sự thành công của chương trình nông thôn mới .....	50
Bảng 3.5. Người dân tham gia tập huấn, ứng dụng kỹ thuật trong sản xuất .....	50
Bảng 3.6. Thực trạng 5 nhóm tiêu chí tại điểm nghiên cứu.....	51
Bảng 3.7: Sự thay đổi chất lượng 1 số tiêu chí hạ tầng nông thôn năm 2016/2017 .....	52
Bảng 3.8. Một số chỉ tiêu về hạ tầng nông thôn.....	52
Bảng 3.9. Tiêu chí Tỷ lệ hộ nghèo .....	53
Bảng 3.10. Kết quả thực hiện và nâng cấp các tiêu chí tại 3 xã .....	54



## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Nông thôn Việt Nam là khu vực rộng lớn và đông dân nhất, đa dạng về thành phần tộc người, về văn hóa. Là nơi bảo tồn, lưu giữ các phong tục, tập quán của cộng đồng, là nơi sản xuất quan trọng, làm ra các sản phẩm cần thiết cho cuộc sống con người. Xây dựng nông thôn mới được Đảng và Nhà nước Việt Nam cho là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chỉ thị, nghị quyết về phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống của người nông dân. Khởi đầu là Nghị quyết số 26-NQ/TW, Hội nghị Trung ương 7, khóa X, về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, trong đó có nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

Để thực hiện nhiệm vụ đã đề ra, Chính phủ đã có Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16/4/2009 ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về Nông thôn mới (hiện nay là QĐ 1980 cho giai đoạn 2016-2020) và Quyết định 800/QĐ-TTg ngày 4/6/2010 phê duyệt Chương trình Mục tiêu quốc gia về Xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2010-2020 (hiện nay là QĐ 1600). Chương trình Xây dựng nông thôn mới được triển khai trên phạm vi cả nước, nhằm phát triển nông thôn toàn diện, với nhiều nội dung liên quan đến các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường, chính trị.

Thành phố Hà Giang có 3 xã nằm trong Chương trình mục tiêu Quốc gia về Xây dựng Nông thôn mới là Phương Độ, Phương Thiện và Ngọc Đường. Sau 7 năm (2011-2017) triển khai thực hiện hương trình quốc gia về xây dựng nông thôn mới với sự chỉ đạo quyết liệt của cấp uỷ, chính quyền thành phố, Ban chỉ đạo XDNTM thành phố nhất là sự đồng thuận, hưởng ứng tham gia tích cực của nhân dân, đến năm 2015, cả 3/3 xã thành phố Hà Giang đã đạt chuẩn nông thôn mới.

Sản xuất nông nghiệp có nhiều chuyển biến, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng hàng hóa và đẩy mạnh áp dụng tiến bộ KHKT, nhiều mô

hình mới được nhân rộng đã phát huy hiệu quả, giá trị thu nhập trên đơn vị diện tích không ngừng tăng. Kinh tế nông thôn dần chuyển dịch theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, phát triển bền vững; cơ sở vật chất kỹ thuật, nhất là các công trình giao thông đã, đang được xây mới, cải tạo, nâng cấp mở rộng, đưa vào sử dụng ngày càng phát huy hiệu quả; 100% thôn bản có hệ thống lưới điện Quốc gia; trên 80% hệ thống kênh mương được kiên cố hóa; các công trình thủy lợi được đầu tư nâng cấp đến nay cơ bản đáp ứng được yêu cầu sản xuất và dân sinh. Đời sống vật chất, văn hóa tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng cao; thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn trên 21,5 triệu đồng/người/năm (năm 2015); cơ sở vật chất các trường học, điểm trường đảm bảo; đạt chuẩn Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế; hệ thống thông tin liên lạc, truy cập Internet thuận tiện; 100% dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh; tình hình an ninh chính trị, an ninh nông thôn tiếp tục được giữ vững. Hệ thống chính trị ở cơ sở được tăng cường, dân chủ ở cơ sở ngày càng được phát huy.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn những tồn tại, hạn chế, với đặc thù là các xã vùng nông thôn: kinh tế - xã hội phát triển chậm, chủ yếu dựa vào ngành nông lâm nghiệp là chính, cơ sở hạ tầng còn thiếu, trình độ dân trí chưa cao... chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển. Các tiêu chí xây dựng Nông thôn mới tuy đã đạt chuẩn nhưng việc duy trì còn gặp nhiều khó khăn. Việc đánh giá thực trạng thực hiện các tiêu chí nông thôn mới, đề ra giải pháp đồng bộ nhằm duy trì các tiêu chí theo hướng bền vững, toàn diện là việc làm cấp thiết hiện nay, vì vậy tôi chọn đề tài nghiên cứu: “***Giải pháp duy trì các tiêu chí Xây dựng Nông thôn mới tại thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang***”.

## **2. Mục tiêu nghiên cứu**

- Đánh giá thực trạng duy trì các tiêu chí đạt chuẩn nông thôn mới tại thành phố Hà Giang.

- Phân tích những khó khăn, thuận lợi trong duy trì các tiêu chí xây dựng Nông thôn mới.